

Bản án số: 340/2024/DS-PT

Ngày: 22/4/2024

V/v Tranh chấp hợp đồng dịch vụ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Đức

Các Thẩm phán: Ông Trương Việt Hồng

Bà Lê Thị Anh Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Diệp Lê Quỳnh Anh, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Bạch Ngọc Hiếu, Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 119/2024/DSPT ngày 23 tháng 01 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ”;

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 410/2023/DS-ST ngày 04/8/2023 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1584/2024/QĐ-PT ngày 27/3/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1.1 Bà Huỳnh Tân Ngọc A, sinh năm 1990.

Địa chỉ: số 100/58 đường K, Phường R, Quận U, TP.Hồ Chí Minh.

1.2 Bà Nguyễn Võ Thanh B, sinh năm 1994.

Địa chỉ: số 184/38/49/37/15 đường I, Phường Q, Quận U, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền của bà A và bà B: Bà Huỳnh Trúc C. (có mặt)

Địa chỉ: 141/30/6A Đường J, phường N, thành phố V, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.3 Bà Nguyễn Thị Thuý D, sinh năm 1990.

Địa chỉ: 2M Liên khu Z, phường P, quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền của bà Thuý D: Bà Huỳnh Trúc C (có mặt) và bà Lại Thị Mỹ E (xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: 141/30/6A Đường J, phường N, thành phố V, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Công ty TNHH Tư vấn giáo dục quốc tế F.

Trụ sở: 48 Đường L, phường M, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Anh G.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Hoàng Minh H. (có mặt)

Cùng địa chỉ: 48 Đường L, phường M, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người kháng cáo: Công ty TNHH Tư vấn giáo dục quốc tế F.

4. Viện kiểm sát kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Phía nguyên đơn:

1. Bà Huỳnh Tân Ngọc A trình bày:

Vào ngày 05/10/2021, bà A có ký kết một Hợp đồng tư vấn du học nghề điều dưỡng Hệ 03 năm tại CHLB Đức Gói cơ bản với Công ty TNHH Tư vấn giáo dục quốc tế F (sau đây gọi tắt là Công ty F). Bà A đã thanh toán số tiền 3.000 EUR (đồng EURO) bằng đơn vị tiền EUR cho công ty và có lập biên lai thu học phí.

Sau khi đã đóng tiền, bà A được dạy một khoá tiếng Đức ngắn hạn. Tuy nhiên, khi đang trong thời gian học thì dịch bệnh Covid-19 bùng phát, bà A lâm vào tình trạng khó khăn về kinh tế và sức khỏe trong mùa dịch. Vì vậy, bà A đã liên hệ công ty để thoả thuận thanh lý hợp đồng tư vấn trên. Tuy nhiên phía công ty không hợp tác, không chịu trả lại tiền.

Bà A được biết Hợp đồng tư vấn du học nghề điều dưỡng Hệ 03 năm tại CHLB Đức được ký kết giữa bà với công ty đã vô hiệu do vi phạm điều cấm của pháp luật là giá trị tiền được thể hiện là ngoại tệ căn cứ theo Điều 22 Pháp lệnh Ngoại hối.

Vì vậy, bà A yêu cầu Toà án tuyên huỷ Hợp đồng tư vấn du học nghề điều dưỡng Hệ 03 năm tại CHLB Đức Gói cơ bản ngày 05/10/2021 với Công ty F vì lý do Hợp đồng vô hiệu do phía công ty đã vi phạm điều cấm của pháp luật và buộc Công ty F phải có nghĩa vụ hoàn trả lại cho bà A 3.000 EUR tương đương 79.419.000 đồng (theo tỷ giá EUR ngày 20/4/2023 là 26.473 VNĐ), bà A không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Tại phiên toà sơ thẩm, bà A thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể tuyên bố hợp đồng vô hiệu, buộc bị đơn hoàn trả 3.000 EUR và tự nguyện cần trừ 30.000.000 đồng chi phí tư vấn, học tập (vì trước khi ký hợp đồng thì bà A đã nộp 18.000.000 đồng tiền học phí). Giá trị tranh chấp tạm tính quy đổi sang tiền đồng Việt Nam là 49.419.000 đồng, không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Nguyên đơn và bị đơn xác định đã tự nguyện giao trả các văn bằng, chứng chỉ, tài liệu cho nhau và không có tranh chấp.

2. Bà Nguyễn Võ Thanh B trình bày:

Ngày 18/5/2021, bà B có ký kết một Hợp đồng tư vấn du học nghề điều dưỡng Hệ 03 năm tại CHLB Đức Gói cơ bản với Công ty F. Và bà B đã thanh toán số tiền 1.000 EUR bằng đơn vị tiền EUR, và ngày 31/5/2021 thanh toán 2.000 EUR còn lại cho công ty và có lập biên lai thu học phí. Dù trên phiếu thu ngày 01/6/2021 ghi nhận số tiền đồng Việt Nam quy đổi từ 2.000 EUR ra là 57.496.000 đồng. Tuy nhiên, số tiền thực tế bà B đã đóng cho công ty là bằng tiền EUR, kèm theo phiếu thu bà chụp số seri tiền EUR.

Sau khi đã đóng tiền, bà B được dạy một khoá tiếng Đức ngắn hạn. Tuy nhiên, khi đang trong thời gian học thì dịch bệnh Covid-19 bùng phát, bà B gặp nhiều khó khăn về kinh tế và sức khoẻ trong mùa dịch. Vì vậy, bà B đã liên hệ công ty để thoả thuận thanh lý hợp đồng tư vấn trên. Tuy nhiên phía công ty không hợp tác, không chịu trả lại tiền.

Bà B được biết Hợp đồng tư vấn du học nghề điều dưỡng Hệ 03 năm tại CHLB Đức được ký kết giữa bà B với công ty đã vô hiệu do vi phạm điều cấm của pháp luật là giá trị tiền được thể hiện là ngoại tệ căn cứ theo Điều 22 Pháp lệnh Ngoại hối.

Vì vậy, bà B yêu cầu Toà án tuyên huỷ Hợp đồng tư vấn du học nghề điều dưỡng Hệ 03 năm tại CHLB Đức Gói cơ bản ngày 18/5/2021 với Công ty F vì lý do Hợp đồng vô hiệu do phía công ty đã vi phạm điều cấm của pháp luật và buộc Công ty F phải có nghĩa vụ hoàn trả lại cho bà B 3.000 EUR tương đương 79.419.000 đồng (theo tỷ giá EUR ngày 20/4/2023 là 26.473 VNĐ), bà B không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Tại phiên toà sơ thẩm, bà B thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể tuyên bố hợp đồng vô hiệu, buộc bị đơn hoàn trả 3.000 EUR và tự nguyện cắt trừ 40.000.000 đồng chi phí tư vấn, học tập. Giá trị tranh chấp tạm tính quy đổi sang tiền đồng Việt Nam là 39.419.000 đồng, không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Nguyên đơn và bị đơn xác định đã tự nguyện giao trả các văn bằng, chứng chỉ, tài liệu cho nhau và không có tranh chấp.

3. Bà Nguyễn Thị Thuỳ D trình bày:

Vào ngày 30/01/2021, bà Nguyễn Thị Thuỳ D có ký kết một Hợp đồng tư vấn du học nghề điều dưỡng Hệ 03 năm tại CHLB Đức Gói cơ bản với Công ty F. Bà đã thanh toán số tiền 3.000 EUR, tương đương 85.422.000 đồng cho công ty và có lập biên lai thu học phí.

Sau khi đã đóng tiền, bà D được dạy một khoá tiếng Đức ngắn hạn. Tuy nhiên, khi đang trong thời gian học thì dịch bệnh Covid-19 bùng phát, bà D cũng bị bệnh Covid-19 và lâm vào tình trạng khó khăn về kinh tế và sức khoẻ trong mùa dịch. Vì vậy, bà D đã liên hệ công ty để thoả thuận thanh lý hợp đồng tư vấn trên. Tuy nhiên phía công ty không hợp tác, không chịu trả tiền.

Bà D được biết Hợp đồng tư vấn du học nghề điều dưỡng Hệ 03 năm tại CHLB Đức được ký kết giữa bà D với công ty đã vô hiệu do vi phạm điều cấm của pháp luật là giá trị tiền được thể hiện là ngoại tệ căn cứ theo Điều 22 Pháp lệnh Ngoại hối.

Bà D yêu cầu Toà án tuyên huỷ Hợp đồng tư vấn du học nghề điều dưỡng Hệ 03 năm tại CHLB Đức Gói cơ bản ngày 30/01/2021 với công ty đã vô hiệu do vi phạm điều cấm của pháp luật là giá trị tiền được thể hiện là ngoại tệ căn cứ theo Điều 22 Pháp lệnh Ngoại hối.

Bà D yêu cầu Toà án tuyên huỷ Hợp đồng tư vấn du học nghề điều dưỡng Hệ 03 năm tại CHLB Đức Gói cơ bản ngày 30/01/2021 với Công ty F vì lý do Hợp đồng vô hiệu do phía công ty đã vi phạm điều cấm của pháp luật và buộc Công ty F phải có nghĩa vụ hoàn trả lại cho bà D số tiền 85.422.000 đồng, bà D không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Tại phiên toà sơ thẩm, bà D thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể tuyên bố hợp đồng vô hiệu, buộc bị đơn hoàn trả 85.422.000 đồng và tự nguyện cắn trừ 40.000.000 đồng chi phí tư vấn, học tập, số tiền yêu cầu là 45.422.000 đồng, không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Nguyên đơn và bị đơn xác định đã tự nguyện giao trả các văn bằng, chứng chỉ, tài liệu cho nhau và không có tranh chấp.

Phía bị đơn trình bày:

1. Đối với nguyên đơn - bà Huỳnh Tân Ngọc A:

Ngày 05/10/2021, bà Huỳnh Tân Ngọc A và Công ty F đã ký kết hợp đồng tư vấn du học nghề điều dưỡng Hệ 03 năm tại CHLB Đức. Đây là hợp đồng dịch vụ trọn gói thể hiện phần trách nhiệm của công ty gồm đào tạo tiếng Đức từ trình độ A1 đến luyện thi B1 và xử lý hồ sơ xin visa du học nghề Đức. Từ 10/5/2021 - đến 29/4/2022: Công ty F đã hoàn thành trách nhiệm và thực hiện đúng các điều mục theo như thoả thuận trong hợp đồng bao gồm:

- Lộ trình đào tạo tiếng Đức: Bà A đã tham gia đủ các khoá đào tạo tiếng Đức tại công ty bao gồm khoá A1, khoá A2, khoá B1, khoá luyện thi B1. Trong trường hợp này bà A đã hoàn toàn 100% sử dụng xong phần dịch vụ đào tạo của công ty.

- Lộ trình xử lý hồ sơ du học: Theo như hợp đồng đã ký kết công ty có trách nhiệm tìm kiếm các đối tác tại Đức để xin các suất học nghề cho bà. Hồ sơ xin học tại Đức của bà đã được tiến hành xử lý theo đúng lộ trình và tiến độ như đã cam kết trong Hợp đồng dịch vụ. Công ty cũng đã chủ động cập nhật thông báo tiến độ hồ sơ cho bà A (lộ trình đào tạo đã được gửi thông báo tới cho bà và công ty đã nhận được xác nhận của bà về việc đã đọc và đã tiếp nhận thông tin theo như thông báo).

Ngày 22/4/2022, bà A nộp đơn với mong muốn đơn phương chấm dứt hợp đồng dịch vụ đã ký kết giữa Công ty F và bà. Việc thanh lý Hợp đồng dịch vụ được đối chiếu theo các điều khoản mà 2 bên đã ký kết.

Ngày 27/4/2022, Công ty F đã tiến hành ra thông báo về việc đã tiếp nhận Đơn thanh lý hợp đồng của bà A qua email và mời bà lên văn phòng để tìm hiểu nguyên nhân.

Ngày 07/6/2022, Công ty F gửi thư mời bà A lên công ty để giải quyết đơn thanh lý hợp đồng và hoàn trả hồ sơ cho bà A theo như các điều khoản thanh lý hợp đồng giữa Công ty F và bà xét theo trường hợp học viên đơn phương chấm dứt hợp đồng. Tuy nhiên, bà A từ chối vì lý do bận việc cá nhân và không đến giải quyết thủ tục thanh lý hợp đồng theo như lịch hẹn.

2. Đối với nguyên đơn - bà Nguyễn Võ Thanh B:

Ngày 18/5/2021, bà Nguyễn Võ Thanh B và Công ty F đã ký kết hợp đồng tư vấn du học nghề điều dưỡng Hệ 03 năm tại CHLB Đức. Đây là hợp đồng dịch vụ trọn gói thể hiện phân trách nhiệm của công ty bao gồm đào tạo tiếng Đức từ trình độ A1 đến luyện thi B1 và xử lý hồ sơ xin visa du học nghề tại Đức.

Từ ngày 10/5/2021 - đến ngày 29/4/2022: Công ty F đã hoàn thành trách nhiệm và thực hiện đúng các điều mục theo như thoả thuận trong hợp đồng bao gồm:

- Lộ trình đào tạo tiếng Đức: bà B đã tham gia đủ các khoá đào tạo tiếng Đức tại công ty bao gồm khoá A1, khoá A2, khoá B1, khoá luyện thi B1. Trong trường hợp này bà B đã hoàn toàn 100% sử dụng xong phần dịch vụ đào tạo của công ty.

- Lộ trình xử lý hồ sơ du học: Theo như hợp đồng đã ký kết công ty có trách nhiệm tìm kiếm các đối tác tại Đức để xin các suất học nghề cho bà. Hồ sơ xin học tại Đức của bà đã được tiến hành xử lý theo đúng lộ trình và tiến độ như đã cam kết trong Hợp đồng dịch vụ. Công ty cũng đã chủ động cập nhật thông báo tiến độ hồ sơ cho bà B (lộ trình đào tạo đã được gửi thông báo tới cho bà và công ty đã nhận được xác nhận của bà về việc đã đọc và đã tiếp nhận thông tin theo như thông báo).

Ngày 13/5/2022, bà B nộp đơn với mong muốn đơn phương chấm dứt hợp đồng dịch vụ đã ký kết giữa Công ty F và bà. Việc thanh lý Hợp đồng dịch vụ được đối chiếu theo các điều khoản mà 2 bên đã ký kết.

Ngày 06/6/2022, Công ty F gửi đơn tiếp nhận Đơn thanh lý hợp đồng của bà B qua email và thông báo về thời gian xử lý đơn đơn phương thanh lý hợp đồng tới bà B.

Ngày 11/6/2022, bà B cùng một vài người bạn cố tình lên văn phòng Công ty F để gây rối với Công ty F.

Ngày 13/6/2022, Công ty F gửi thư mời bà B lên công ty để giải quyết đơn thanh lý hợp đồng và hoàn trả hồ sơ cho bà B theo như các điều khoản thanh lý hợp đồng giữa Công ty F và bà xét theo trường hợp học viên đơn phương chấm dứt hợp đồng. Tuy nhiên bà B không phản hồi và cũng không có mặt tại văn phòng Công ty F để giải quyết về đơn thanh lý hợp đồng của bà B.

3. Đối với nguyên đơn - bà Nguyễn Thị Thuỳ D:

Ngày 30/01/2021 bà Nguyễn Thị Thuỳ D và Công ty F đã ký kết Hợp đồng tư vấn du học nghề điều dưỡng Hệ 03 năm tại CHLB Đức. Đây là hợp đồng dịch vụ trọn gói thể hiện phân trách nhiệm của công ty gồm đào tạo tiếng Đức từ trình độ A1 đến luyện thi B1 và xử lý hồ sơ xin visa du học nghề Đức.

Từ 10/5/2021 - đến 29/4/2022: Công ty F đã hoàn thành trách nhiệm và thực hiện đúng các điều mục theo như thỏa thuận trong hợp đồng bao gồm:

- Lộ trình đào tạo tiếng Đức: bà D đã tham gia đủ các khoá đào tạo tiếng Đức tại công ty bao gồm khoá A1, khoá A2, khoá B1, khoá luyện thi B1. Trong trường hợp này bà D đã hoàn toàn 100% sử dụng xong phần dịch vụ đào tạo của công ty.

- Lộ trình xử lý hồ sơ du học: Theo như hợp đồng đã ký kết công ty có trách nhiệm tìm kiếm các đối tác tại Đức để xin các suất học nghề cho bà. Hồ sơ xin học tại Đức của bà đã được tiến hành xử lý theo đúng lộ trình và tiến độ như đã cam kết trong Hợp đồng dịch vụ. Công ty cũng đã chủ động cập nhật thông báo tiến độ hồ sơ cho bà D (lộ trình đào tạo đã được gửi thông báo tới cho bà và công ty đã nhận được xác nhận của bà về việc đã đọc và đã tiếp nhận thông tin theo như thông báo).

Ngày 04/5/2022, bà D nộp đơn với mong muốn đơn phương chấm dứt hợp đồng dịch vụ đã ký kết giữa Công ty F và bà. Việc thanh lý hợp đồng dịch vụ được đối chiếu theo các điều khoản mà 2 bên đã ký kết.

Ngày 18/5/2022, Công ty F gửi đơn tiếp nhận Đơn thanh lý hợp đồng của bà Thuỳ D qua email và thông báo về thời gian xử lý đơn đơn phương thanh lý hợp đồng tới bà D.

Ngày 08/6/2022, Công ty F gửi thư mời bà D lên công ty để giải quyết đơn thanh lý hợp đồng và hoàn trả hồ sơ cho bà D theo như các điều khoản thanh lý hợp đồng giữa Công ty F và bà xét theo trường hợp học viên đơn phương chấm dứt hợp đồng. Tuy vậy bà D đã không có thiện chí giải quyết việc thanh lý như các điều khoản đã ký kết, mà còn có hành động gây rối ảnh hưởng tới việc giải quyết đơn thanh lý giữa bà và công ty thông qua người uỷ quyền là bà Huỳnh Trúc C.

Như vậy, đối với 03 nguyên đơn thì phía công ty đã hoàn thành đúng trách nhiệm đào tạo và xử lý hồ sơ theo như đúng thỏa thuận trong hợp đồng. Hợp đồng dịch vụ được ký kết và thỏa thuận hoàn toàn tự nguyện và đồng thuận. Quy trình tiếp nhận vụ việc thanh lý hợp đồng với mục đích đơn phương từ bà

đã được công ty xử lý theo đúng các điều khoản trong hợp đồng. Do đó, công ty không có nghĩa vụ trả lại tiền cho các nguyên đơn.

Tại Bản án sơ thẩm số 410/2023/DS-ST ngày 04/8/2023 của Toà án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Tân Ngọc A.

1.1 Tuyên bố Hợp đồng tư vấn du học nghề điều dưỡng Hệ 03 năm tại CHLB Đức ngày 05/10/2021 giữa bà A và Công ty TNHH Tư vấn giáo dục quốc tế F vô hiệu.

1.2 Ghi nhận sự tự nguyện của bà A về việc cản trừ số tiền 30.000.000 đồng chi phí dịch vụ tư vấn, đào tạo vào số tiền được hoàn trả.

1.3 Buộc Công ty TNHH Tư vấn giáo dục quốc tế F có nghĩa vụ hoàn trả cho bà A 3.000 EUR; Sau khi quy đổi tỷ giá tại thời điểm xét xử và cản trừ 30.000.000 đồng thì Công ty TNHH Tư vấn giáo dục quốc tế F có nghĩa vụ trả cho bà A số tiền 50.239.890 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

1.4 Bà A, Công ty TNHH Tư vấn giáo dục quốc tế F có quyền khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết tranh chấp bồi thường thiệt hại do hợp đồng vô hiệu bằng vụ án khác của pháp luật.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Võ Thanh B.

2.1 Tuyên bố Hợp đồng tư vấn du học nghề điều dưỡng hệ 03 năm tại CHLB Đức ngày 18/5/2021 giữa bà B và Công ty TNHH Tư vấn giáo dục quốc tế F vô hiệu.

2.2 Ghi nhận sự tự nguyện của bà B về việc cản trừ số tiền 40.000.000 đồng chi phí dịch vụ tư vấn, đào tạo vào số tiền được hoàn trả.

2.3 Buộc Công ty TNHH Tư vấn giáo dục quốc tế F có nghĩa vụ hoàn trả cho bà B số tiền 3.000 EUR; sau khi quy đổi tỷ giá tại thời điểm xét xử và cản trừ 40.000.000 đồng thì Công ty TNHH Tư vấn giáo dục quốc tế F có nghĩa vụ trả cho bà B số tiền 40.239.890 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.4 Bà B, Công ty TNHH Tư vấn giáo dục quốc tế F có quyền khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết tranh chấp bồi thường thiệt hại do hợp đồng vô hiệu bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

3. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thuỳ D.

3.1 Tuyên bố Hợp đồng tư vấn du học nghề điều dưỡng hệ 03 năm tại CHLB Đức ngày 30/01/2021 giữa bà D và Công ty TNHH Tư vấn giáo dục quốc tế F vô hiệu.

3.2 Ghi nhận sự tự nguyện của bà D về việc căn trừ số tiền 40.000.000 đồng chi phí dịch vụ tư vấn, đào tạo vào số tiền được hoàn trả.

3.3 Buộc Công ty TNHH Tư vấn giáo dục quốc tế F có nghĩa vụ hoàn trả cho bà D số tiền 85.422.000 đồng; sau khi căn trừ 40.000.000 đồng thì Công ty TNHH Tư vấn giáo dục quốc tế F có nghĩa vụ trả cho bà D số tiền 45.422.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3.4 Bà D, Công ty TNHH Tư vấn giáo dục quốc tế F có quyền khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết tranh chấp bồi thường thiệt hại do hợp đồng vô hiệu bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 14/8/2023, bị đơn – Công ty TNHH Tư vấn giáo dục quốc tế F có Đơn kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm.

Ngày 17/8/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận T ban hành Quyết định kháng nghị số 11/QĐ-VKS-DS kháng nghị một phần bản án dân sự sơ thẩm.

Tại phiên toà phúc thẩm:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, giữ nguyên án sơ thẩm, cho rằng ngoài vấn đề ký kết thanh toán bằng ngoại tệ, thì chủ thể ký kết hợp đồng đại diện cho công ty là ông Lê Hoàng Việt W chưa đủ tư cách nên các hợp đồng cũng vô hiệu.

Phía bị đơn vẫn giữ yêu cầu kháng cáo, yêu cầu sửa án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì bị đơn đã hoàn thành trách nhiệm cũng như chi phí phía nguyên đơn đóng đã được sử dụng, khấu trừ vào giai đoạn 01 của các hợp đồng.

Các đương sự không hòa giải được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đối với Quyết định kháng nghị số 11/QĐ-VKS-DS ngày 17/8/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận T: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên kháng nghị.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm có ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến diễn biến phiên tòa phúc thẩm, các đương sự được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị sửa án sơ thẩm theo hướng tuyên Hợp đồng tư vấn du học nghề điều dưỡng hệ 03 năm tại CHLB Đức gói cơ bản ngày 30/01/2021 giữa bà Nguyễn Thị Thuỳ D và bị đơn Công ty F không vô hiệu và bác toàn bộ yêu cầu của bà D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và sau khi nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bị đơn – Công ty TNHH Tư vấn giáo dục quốc tế F nộp đơn kháng cáo và nộp tạm ứng án phí phúc thẩm đúng thời hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên Đơn kháng cáo của bị đơn được chấp nhận.

[2] Về nội dung:

Xét kháng cáo của bị đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào 03 Hợp đồng tư vấn du học nghề điều dưỡng hệ 03 năm tại CHLB Đức gói cơ bản ngày 05/10/2021 giữa bị đơn và bà Huỳnh Tân Ngọc A, ngày 18/5/2021 giữa bị đơn và bà Nguyễn Võ Thanh B, ngày 30/01/2021 giữa bị đơn và bà Nguyễn Thị Thuỳ D, xét hình thức đây là các hợp đồng mẫu do Công ty F soạn sẵn để giao kết với các học viên có nhu cầu tư vấn, du học nghề tại CHLB Đức. Nội dung các hợp đồng thể hiện Công ty F cung cấp dịch vụ tư vấn du học nghề, tìm trường, chuẩn bị thủ tục cho học viên ..., chi phí tài chính ghi trên 03 hợp đồng là 9.900 EUR (đồng Euro), chia làm 03 giai đoạn: Giai đoạn 01 đóng 3.000 EUR ngay khi ký hợp đồng, giai đoạn 02 đóng 5.000 EUR khi có email của trường/nơi làm việc tại CHLB Đức báo giữ chỗ cho học viên, giai đoạn 03 đóng 1.900 EUR khi có visa.

Căn cứ lời khai của các đương sự và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì các bên đã thực hiện một phần nội dung hợp đồng, cụ thể: Bà A đã nộp 3.000 EUR theo nội dung ghi trên Phiếu thu ngày 05/10/2021. Bà B đã nộp 1.000 EUR vào ngày 15/5/2021 và 2.000 EUR vào ngày 01/6/2021 theo nội dung ghi trên 02 Phiếu thu ngày 18/5/2021, ngày 01/6/2021 theo nội dung ghi trên 02 Phiếu

thu ngày 18/5/2021, ngày 01/6/2021 và bản chụp số seri tiền EUR đính kèm. Bà D đã nộp "3.000 x 28.747 = 85.422.000 VND" theo nội dung ghi Phiếu thu ngày 30/01/2021. Công ty F đã tư vấn, nhận, quản lý bằng cấp và tổ chức khoá học tiếng Đức cho các nguyên đơn.

Xét tính pháp lý của 03 Hợp đồng trên, theo quy định của pháp luật, cụ thể là Điều 22 Pháp lệnh ngoại hối; Điều 3, Điều 4 Thông tư số 32/2013/TT-NHNN ngày 26/12/2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn thực hiện quy định hạn chế sử dụng ngoại hối trên lãnh thổ Việt Nam (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 16/2015/TT-NHNN và Thông tư số 03/2019/TT-NHNN) quy định nguyên tắc hạn chế sử dụng ngoại hối trên lãnh thổ Việt Nam: Trên lãnh thổ Việt Nam, trừ các trường hợp được sử dụng ngoại hối quy định tại Điều 4 Thông tư này, mọi giao dịch thanh toán, niêm yết, quảng cáo, báo giá, định giá, ghi giá trong hợp đồng, thoả thuận và các hình thức tương tự khác (bao gồm cả quy đổi hoặc điều chỉnh giá hàng hoá, dịch vụ, giá trị của hợp đồng, thoả thuận) của người cư trú, người không cư trú không được thực hiện bằng ngoại hối.

Bị đơn là Công ty TNHH Tư vấn giáo dục quốc tế F không thuộc trường hợp được giao dịch ngoại hối, nội dung của 03 Hợp đồng trên thể hiện việc ghi giá trong hợp đồng là thanh toán bằng tiền EUR và các bên thoả thuận quy đổi tiền EUR sang tiền đồng Việt Nam để thanh toán là vi phạm điều cấm của pháp luật. Do đó, 03 Hợp đồng tư vấn du học nghề điều dưỡng hệ 03 năm tại CHLB Đức gói cơ bản ngày 05/10/2021 giữa bị đơn và bà Huỳnh Tân Ngọc A, ngày 18/5/2021 giữa bị đơn và bà Nguyễn Võ Thanh B, ngày 30/01/2021 giữa bị đơn và bà Nguyễn Thị Thuý D là vô hiệu.

Theo quy định tại Điều 131 của Bộ luật Dân sự 2015 giải quyết hậu quả pháp lý của hợp đồng vô hiệu, bà A, bà B đã nộp 3.000 EUR, bà D đã nộp 85.422.000 đồng cho Công ty F, nên Công ty F phải có trách nhiệm hoàn trả toàn bộ số tiền trên cho nguyên đơn, đồng thời nguyên đơn phải hoàn trả chi phí tư vấn dịch vụ, đào tạo cho Công ty. Nguyên đơn cần trừ chi phí dịch vụ tư vấn, đào tạo vào chi phí mà nguyên đơn đã nộp cho bị đơn, cụ thể: bà A cần trừ 30.000.000 đồng, bà B cần trừ 40.000.000 đồng, bà D cần trừ 40.000.000 đồng. Bị đơn cho rằng chi phí tư vấn, đào tạo đã được sử dụng và khấu trừ vào giai đoạn 01 của Hợp đồng bằng đúng số tiền mà nguyên đơn đã nộp nên không phải hoàn lại, nhưng lại không cung cấp được chứng cứ gì chứng minh về việc đã sử dụng chi phí (như hoá đơn, chứng từ, ...), do đó kháng cáo của bị đơn là không có cơ sở chấp nhận, án sơ thẩm nhận định hợp đồng vô hiệu và giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu như trên là có căn cứ chấp nhận.

Đối với kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận T theo Quyết định kháng nghị số 11/QĐ-VKS-DS ngày 17/8/2023, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Viện kiểm sát nhân dân quận T kháng nghị cho rằng Hợp đồng tư vấn du học nghề điều dưỡng hệ 03 năm tại CHLB Đức gói cơ bản ngày 30/01/2021

giữa bà Nguyễn Thị Thuỳ D và bị đơn Công ty F là không vô hiệu, vì tuy hợp đồng có thoả thuận thanh toán bằng EUR nên căn cứ Điều 22 Pháp lệnh ngoại hối thì hợp đồng này vô hiệu về thoả thuận thanh toán bằng ngoại tệ, tuy nhiên trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà D đã nộp 85.422.000 đồng bằng tiền Việt Nam, vấn đề này hai bên đều thừa nhận nên hợp đồng trên không vô hiệu, kháng nghị này là không có cơ sở, vì Toà án đang giải quyết yêu cầu của đương sự về việc tuyên bố hợp đồng vô hiệu, nghĩa là xem xét hợp đồng được ký kết có đúng theo quy định pháp luật hay không, hợp đồng có hiệu lực hay bị vô hiệu vào thời điểm ký kết. Nếu hợp đồng vô hiệu sẽ không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng kể từ thời điểm ký kết và giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu theo quy định tại Điều 131 Bộ luật Dân sự 2015, không thể cho rằng mặc dù khi ký kết thoả thuận thanh toán trong hợp đồng vô hiệu nhưng khi thực hiện hợp đồng đúng thì hợp đồng trở nên không vô hiệu. Hợp đồng ngày 30/01/2021 giữa bà Nguyễn Thị Thuỳ D và bị đơn Công ty F khi ký kết các bên đã thoả thuận điều khoản thanh toán ghi giá trong hợp đồng là ngoại tệ (đồng EUR) là đã vi phạm Điều 22 Pháp lệnh ngoại hối, do đó Hợp đồng tư vấn du học nghề điều dưỡng hệ 03 năm tại CHLB Đức gói cơ bản ngày 30/01/2021 giữa bà Nguyễn Thị Thuỳ D và bị đơn Công ty F là vô hiệu ngay từ thời điểm ký kết hợp đồng. Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận T theo Quyết định kháng nghị số 11/QĐ-VKS-DS ngày 17/8/2023 là không có cơ sở chấp nhận.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên kháng nghị và đề nghị tuyên theo hướng hợp đồng giữa bà D và bị đơn không vô hiệu là không có cơ sở chấp nhận.

Từ những nhận định trên, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, không chấp nhận Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận T theo Quyết định kháng nghị số 11/QĐ-VKS-DS ngày 17/8/2023, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Do y án sơ thẩm, nên án phí dân sự phúc thẩm bị đơn - Công ty TNHH Tư vấn giáo dục quốc tế F phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được căn trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) bị đơn đã nộp theo Biên lai thu số 0006504 ngày 21/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Bị đơn đã nộp đủ tiền án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn – Công ty TNHH Tư vấn giáo dục quốc tế F. Không chấp nhận Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận T theo Quyết định kháng nghị số 11/QĐ-VKS-DS ngày 17/8/2023. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 410/2023/DS-ST ngày 04/8/2023 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Tân Ngọc A.

1.1 Tuyên bố Hợp đồng tư vấn du học nghề điều dưỡng Hệ 03 năm tại CHLB Đức ngày 05/10/2021 giữa bà A và Công ty TNHH Tư vấn giáo dục quốc tế F vô hiệu.

1.2 Ghi nhận sự tự nguyện của bà A về việc cần trừ số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) chi phí dịch vụ tư vấn, đào tạo vào số tiền được hoàn trả.

1.3 Buộc Công ty TNHH Tư vấn giáo dục quốc tế F có nghĩa vụ hoàn trả cho bà A 3.000 EUR; Sau khi quy đổi tỷ giá tại thời điểm xét xử và cần trừ 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) thì Công ty TNHH Tư vấn giáo dục quốc tế F có nghĩa vụ trả cho bà A số tiền 50.239.890 đồng (Năm mươi triệu hai trăm ba mươi chín nghìn tám trăm chín mươi đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

1.4 Bà A, Công ty TNHH Tư vấn giáo dục quốc tế F có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp bồi thường thiệt hại do hợp đồng vô hiệu bằng vụ án khác của pháp luật.

1.5 Về án phí dân sự sơ thẩm:

Công ty TNHH Tư vấn giáo dục quốc tế F phải chịu án phí 2.511.995 đồng (Hai triệu năm trăm mười một nghìn chín trăm chín mươi lăm đồng) đối với yêu cầu của bà A được chấp nhận.

Trả lại cho bà A 1.892.850 đồng (Một triệu tám trăm chín mươi hai nghìn tám trăm năm mươi đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0035749 ngày 14/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Võ Thanh B.

2.1 Tuyên bố Hợp đồng tư vấn du học nghề điều dưỡng hệ 03 năm tại CHLB Đức ngày 18/5/2021 giữa bà B và Công ty TNHH Tư vấn giáo dục quốc tế F vô hiệu.

2.2 Ghi nhận sự tự nguyện của bà B về việc cần trừ số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) chi phí dịch vụ tư vấn, đào tạo vào số tiền được hoàn trả.

2.3 Buộc Công ty TNHH Tư vấn giáo dục quốc tế F có nghĩa vụ hoàn trả cho bà B số tiền 3.000 EUR; sau khi quy đổi tỷ giá tại thời điểm xét xử và cần trừ 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) thì Công ty TNHH Tư vấn giáo dục quốc tế F có nghĩa vụ trả cho bà B số tiền 40.239.890 đồng (Bốn mươi triệu hai trăm ba mươi chín nghìn tám trăm chín mươi đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.4 Bà B, Công ty TNHH Tư vấn giáo dục quốc tế F có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp bồi thường thiệt hại do hợp đồng vô hiệu bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

2.5 Về án phí dân sự sơ thẩm:

Công ty TNHH Tư vấn giáo dục quốc tế F phải chịu án phí 2.011.995 đồng (Hai triệu không trăm mười một nghìn chín trăm chín mươi lăm đồng) đối với yêu cầu của bà B được chấp nhận.

Trả lại cho bà B 1.802.850 đồng (Một triệu tám trăm lẻ hai nghìn tám trăm năm mươi đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0035750 ngày 14/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú.

3. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thuỳ D.

3.1 Tuyên bố Hợp đồng tư vấn du học nghề điều dưỡng hệ 03 năm tại CHLB Đức ngày 30/01/2021 giữa bà D và Công ty TNHH Tư vấn giáo dục quốc tế F vô hiệu.

3.2 Ghi nhận sự tự nguyện của bà D về việc cần trừ số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) chi phí dịch vụ tư vấn, đào tạo vào số tiền được hoàn trả.

3.3 Buộc Công ty TNHH Tư vấn giáo dục quốc tế F có nghĩa vụ hoàn trả cho bà D số tiền 85.422.000 đồng; sau khi cần trừ 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) thì Công ty TNHH Tư vấn giáo dục quốc tế F có nghĩa vụ trả cho bà D số tiền 45.422.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu bốn trăm hai mươi hai nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi

hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3.4 Bà D, Công ty TNHH Tư vấn giáo dục quốc tế F có quyền khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết tranh chấp bồi thường thiệt hại do hợp đồng vô hiệu bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

3.5 Về án phí dân sự sơ thẩm:

Công ty TNHH Tư vấn giáo dục quốc tế F phải chịu án phí 2.271.100 đồng (Hai triệu hai trăm bảy mươi một nghìn một trăm đồng) đối với yêu cầu của bà D được chấp nhận.

Trả lại cho bà D 2.135.550 đồng (Hai triệu một trăm ba mươi lăm nghìn năm trăm năm mươi đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0035748 ngày 14/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú.

4. Án phí dân sự phúc thẩm:

Bị đơn - Công ty TNHH Tư vấn giáo dục quốc tế F phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được căn trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) bị đơn đã nộp theo Biên lai thu số 0006504 ngày 21/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Bị đơn đã nộp đủ tiền án phí phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- Các đương sự;
- Lưu/24.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Đình Đức